

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh Nghệ An,
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục và đào tạo Nghệ An đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học được đầu tư phát triển hợp lý, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập, đào tạo nguồn nhân lực trong và ngoài tỉnh. Chất lượng giáo dục các bậc học có bước chuyển biến tích cực, số lượng học sinh giỏi, học sinh đạt điểm cao trong các kì thi tuyển sinh vào đại học luôn giữ vững vị trí tốp đầu toàn quốc. Công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông triển khai có hiệu quả. Công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đạt kết quả ngày càng vững chắc. Mạng lưới trường lớp được rà soát, sắp xếp ngày càng hợp lý, phù hợp thực tiễn. Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú được quy hoạch, đầu tư xây dựng, phát triển. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học từng bước đầu tư theo hướng kiên cố và đạt chuẩn. Việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm.

Tuy nhiên, chất lượng giáo dục toàn diện chưa cao, không đồng đều giữa các vùng miền. Mạng lưới trường lớp vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi còn bất cập. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đội ngũ giáo viên thiếu về số lượng, cơ cấu chưa hợp lý, một bộ phận chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, số giáo viên đạt chuẩn quốc tế còn ít.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu do: Một số cấp ủy, chính quyền và tổ chức trong hệ thống chính trị chưa quan tâm đúng mức công tác giáo dục, đào tạo; triển khai chủ trương, chính sách về phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo có lúc còn chậm, nhất là việc cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch và bố trí nguồn lực thực hiện. Việc huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục và đào tạo chưa tương xứng với tiềm năng,

thể mạnh của địa phương. Một bộ phận cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên chưa chủ động đề xuất và thiếu quyết tâm, nỗ lực, sáng tạo trong thực hiện các chủ trương đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển giáo dục, đào tạo để nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; đầu tư cho giáo dục, đào tạo là đầu tư cho phát triển bền vững, được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Phát triển giáo dục và đào tạo gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển bền vững giáo dục và đào tạo Nghệ An với quy mô hợp lý; có đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất đạt chuẩn; xây dựng môi trường giáo dục tốt, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế; phát triển phẩm chất, năng lực người học theo chuẩn đầu ra của từng cấp học; phát triển năng khiếu sở trường, kỹ năng sống, kỹ năng toàn cầu, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của con người xứ Nghệ cho học sinh; rút ngắn khoảng cách về giáo dục giữa các vùng miền; chất lượng giáo dục, đào tạo dẫn đầu khu vực Bắc Trung Bộ; phấn đấu đến năm 2030, chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh Nghệ An thuộc tốp đầu cả nước; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Rà soát sắp xếp, sáp nhập các trường có quy mô nhỏ, giảm điểm trường lẻ và lớp ghép, chuyển đổi 40 trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và 09 trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở; xây dựng 03 trường mầm non, 09 trường phổ thông công lập tự chủ chi thường xuyên ở những vùng có điều kiện kinh tế, xã hội thuận lợi; xây dựng 03 trường mầm non, 04 trường tiểu học, 05 trường trung học tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế.

- Bảo đảm đủ số lượng giáo viên mầm non và ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó 75% trên chuẩn. Phấn đấu đạt tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp đối với tiểu học; cơ cấu giáo viên hợp lý ở các cấp học. 100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó 10% giáo viên tiểu học,

25% giáo viên trung học đạt trên chuẩn; 30% giáo viên ngoại ngữ, tin học đạt chứng chỉ quốc tế.

- Có đủ phòng học, phòng học bộ môn và thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu ở các cấp học, trong đó 80% phòng học được xây dựng kiên cố; 05% số trường tiểu học và 15% số trường trung học được trang bị phòng học thông minh; 20% số trường trung học được trang bị thiết bị và chuyển giao công nghệ để đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM).

- Có 50% số trường mầm non triển khai chương trình làm quen với ngoại ngữ và 30% làm quen với tin học cho trẻ mẫu giáo; 100% học sinh phổ thông được học chương trình tăng cường tin học, ngoại ngữ, kỹ năng sống, giá trị sống, kỹ năng toàn cầu; ít nhất 20% học sinh lớp 5, 9 và 12 đạt được các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ quốc tế theo chuẩn đầu ra cấp học; 30% học sinh lớp 9, lớp 12 đạt chứng chỉ tin học quốc tế.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71,5%; trên 80% học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm hoặc làm nghề cũ, có năng suất, thu nhập cao hơn. Trên 98,5% số người từ 15 tuổi trở lên biết chữ, trong đó độ tuổi từ 15 đến 35 tuổi là 99,9%; có 25% số trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên học chương trình ngoại ngữ trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; 80% gia đình, dòng họ được công nhận gia đình học tập, dòng họ học tập.

b) Đến năm 2030

Tiếp tục rà soát, sắp xếp quy mô trường lớp, chuyển đổi 05 trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và 02 trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở; xây dựng 20% số trường mầm non, phổ thông tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế, 05 trường phổ thông quốc tế; ít nhất 03% số trường mầm non, 05% số trường phổ thông công lập tự chủ chi thường xuyên ở những vùng có điều kiện kinh tế, xã hội thuận lợi.

- Đảm bảo đủ số lượng giáo viên ở các cấp học, có cơ cấu hợp lý; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó 90% giáo viên mầm non, 20% giáo viên tiểu học và 40% giáo viên trung học đạt trên chuẩn; 40% giáo viên ngoại ngữ, tin học đạt chứng chỉ quốc tế theo yêu cầu của cấp học.

- Có 90% số phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng kiên cố; 20% số trường học tiểu học và 30% số trường trung học được trang bị phòng học thông minh; 100% số trường phổ thông triển khai giáo dục STEM ở các cấp độ, trong đó 40% số trường trung học được trang bị thiết bị và chuyển giao công nghệ để đẩy mạnh giáo dục STEM; 80% số trường học đạt chuẩn quốc gia.

- 100% học sinh phổ thông được học chương trình tăng cường tin học, ngoại ngữ, kỹ năng sống, giá trị sống, kỹ năng toàn cầu; ít nhất 50% học sinh lớp 5, 9 và 12 đạt được các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ quốc tế theo chuẩn đầu ra của cấp học; 50% học sinh lớp 9, lớp 12 đạt chứng chỉ tin học quốc tế.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 77%; 50% các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên học chương trình ngoại ngữ trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và 95% gia đình, dòng họ được công nhận là gia đình học tập, dòng họ học tập.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, huy động sự vào cuộc của các tổ chức xã hội và nhân dân trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo theo hướng bền vững

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 27/10/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Cấp ủy trong các nhà trường phải thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân về việc tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và nhân dân trong thực hiện phong trào học tập suốt đời, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, nhân dân về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện tốt trách nhiệm phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh.

2. Đổi mới mạnh mẽ đồng bộ các yếu tố mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, thi, kiểm tra, đánh giá theo phát triển phẩm chất, năng lực của người học

- Tập trung chỉ đạo tạo chuyển biến mạnh mẽ từ giáo dục trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực học sinh nhằm thực hiện thành công

Chương trình giáo dục giáo dục phổ thông 2018. Việc phát triển phẩm chất và năng lực được thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại, hài hoà đức, trí, thể, mỹ. Chú trọng hình thành những phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Tập trung chỉ đạo cơ sở giáo dục xây dựng các chương trình giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, kỹ năng toàn cầu; phương thức giáo dục tích hợp (STEM); chương trình tăng cường tin học, ngoại ngữ, giáo dục truyền thống, giá trị văn hóa tốt đẹp của con người xứ Nghệ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học, thi, kiểm tra đánh giá năng lực học sinh, chú trọng đánh giá quá trình, sản phẩm người học.

3. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục cả về quy mô, chất lượng và cơ cấu. Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường. Nêu cao tính gương mẫu của đội ngũ nhà giáo. Thực hiện tốt việc xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, tôn vinh các nhà giáo, cán bộ quản lý tiêu biểu. Tiếp tục quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ nhà giáo, đặc biệt là đội ngũ nhà giáo công tác ở miền núi vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn.

4. Thúc đẩy chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới giáo dục; xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế; giáo dục suốt đời và xây dựng xã hội học tập; thực hiện tốt công tác phân luồng, hướng nghiệp

- Hoàn thiện và đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục và đào tạo; tăng cường chuyển đổi số, đổi mới mạnh mẽ quản lý giáo dục, quản trị nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia; ban hành cơ chế, chính sách xây dựng trường tiên tiến theo xu hướng hội nhập quốc tế, trường mầm non, phổ thông công lập tự chủ.

- Tích cực triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy mạnh mẽ chuyên đổi số ngành giáo dục, đào tạo; khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại Nghệ An, xây dựng các trường phổ thông quốc tế; tạo điều kiện cho đội ngũ nhà giáo, người học giao lưu văn hóa và giáo dục quốc tế.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi đến trường, chống bỏ học, bảo đảm phổ cập giáo dục vững chắc ở các cấp học. Thực hiện hiệu quả định hướng nghề nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông gắn với nhu cầu thị trường lao động.

- Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân thúc đẩy học tập suốt đời; tiếp tục củng cố và phát triển các thiết chế văn hoá thể thao; xây dựng và mở rộng các kênh học tập, công cụ học tập và các chiến lược hỗ trợ học tập để đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân.

5. Xây dựng, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo

- Rà soát sắp xếp, sáp nhập những điểm trường lẻ, trường có quy mô nhỏ bảo đảm khoa học, phù hợp với thực tiễn; phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường có học sinh dân tộc bán trú.

- Xây dựng chương trình nhà trường phù hợp với đặc điểm tâm lý, năng lực, sở trường học sinh, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tốt đẹp của con người Xứ Nghệ.

- Xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong các cơ sở giáo dục. Có chính sách bảo đảm nguồn lực để đào tạo nhà giáo đáp ứng các yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Xây dựng cơ chế đặc thù để thu hút giáo viên giỏi, khuyến khích giáo viên giỏi công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; có cơ chế thi đua, khen thưởng nhằm khuyến khích nhà giáo phấn đấu đạt các chứng chỉ quốc tế phục vụ cho dạy học. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế chính sách địa phương để thúc đẩy phát triển giáo dục.

- Ban hành cơ chế chính sách triển khai thực hiện xây dựng trường công lập tự chủ chi thường xuyên ở những vùng có điều kiện thuận lợi về kinh tế, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế.

- Tập trung ưu tiên các nguồn lực, thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia cho giáo dục; xây dựng và ban hành đề án xã

hội hóa các nguồn lực trong nước và quốc tế để phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường có học sinh dân tộc bán trú.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo:

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội các cấp quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch, phân công tổ chức thực hiện, bố trí nguồn lực thực hiện Nghị quyết phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị.

- Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai Đề án phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo thể chế hóa các cơ chế, chính sách theo yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đúng quy định pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết ở các cấp; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ, cán bộ, đảng viên và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Các ban, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh,
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên phòng Tổng hợp VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Thái Thanh Quý